

BẢNG PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY  
NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-GDNN-GDTX ngày 22/8/2024 của Trung tâm GDNN-GDTX)

| Địa điểm                                             | Môn<br>Lớp        | Toán  | Ngữ văn | Lị<br>ch sử | Địa lý | Hóa<br>học | Sinh<br>học | Vật lý | Giáo<br>dục KT<br>& PL | Hoạt động TN-<br>HN                           | Chuyên đề                                       |
|------------------------------------------------------|-------------------|-------|---------|-------------|--------|------------|-------------|--------|------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1.Trung tâm<br>( Buổi sáng)                          | 10A1 ( Mùa)       | Mùa   | Hảo     | Hường       | Hằng   | Mùa        | Ngân        |        | Ngô Mên                | Mùa                                           | Ngân (Sinh)<br>Mùa ( Hóa)<br>Ngô Mên ( GDPL)    |
|                                                      | 10A2 ( Tùg)       | Tùg   | Hảo     | Hường       | Hằng   | Mùa        | Ngân        |        | Ngô Mên                | Tùg                                           | Ngân ( Sinh )<br>Mùa ( Hóa )<br>Ngô Mên (GDPL)  |
|                                                      | 11B1 ( Mùa)       | Tùg   | Mai Ca  | Mai Ca      | Hằng   | Mùa        | Ngân        |        | Ngô Mên                | Mùa                                           | Mùa (Hóa )<br>Hằng (Địa )<br>Tùg (Toán )        |
|                                                      | 12C1 ( Mùa)       | Tùg   | Hảo     | Mai Ca      | Hằng   | Mùa        | Ngân        | Thuận  |                        | Mùa                                           | Tùg ( Toán )<br>Hảo (Văn )<br>Thuận (Lý )       |
| 2. Cao đẳng<br>viettronics<br>( Buổi sáng)           | 11B5 ( Hảo )      | Huong | Hảo     | Mai Ca      | Hằng   | Nhung      | Nhung       |        | Ngô Mên                | Thuận 2 tiết/ tuần<br>Hảo 1 tiết / tuần       | Nhung ( Hóa)<br>Huong ( Toán)<br>Hằng ( Địa)    |
|                                                      | 12C3(Hằng)        | Huong | Mai Ca  | Mai Ca      | Hằng   | Nhung      | Nhung       | Huệ    |                        | Thuận 2 tiết/ tuần<br>Hằng 1 tiết / tuần      | Huong ( Toán)<br>Thuận ( Lý )<br>Mai Ca ( Văn ) |
| 3. Cao đẳng<br>Kĩ thuật Hải<br>Phòng ( Buổi<br>sáng) | 10A7 ( Mai<br>Ca) | Tùg   | Mai Ca  | Hảo         | Hằng   |            | Mai         | Dịu    | Ngô Mên                | Hoàng 2 tiết/ tuần<br>Mai Ca 1 tiết /<br>tuần | Thuận ( Lý )<br>Mai ( Sinh)<br>Ngô Mên ( GDPL)  |
|                                                      | 10A8 ( Hương)     | Huong | Mai Ca  | Hảo         | Hằng   |            | Mai         | Dịu    | Ngô Mên                | Hoàng 2 tiết/ tuần<br>Huong 1 tiết /<br>tuần  | Thuận ( Lý )<br>Mai ( Sinh)<br>Ngô Mên ( GDPL)  |

|                                                                    |                  |       |          |        |      |       |       |      |         |                                             |                                                   |
|--------------------------------------------------------------------|------------------|-------|----------|--------|------|-------|-------|------|---------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------|
|                                                                    | 10A9 ( Hảo )     | Tùng  | Hảo      | Hảo    | Hằng |       | Mai   | Dịu  | Ngô Mến | Hoàng 2 tiết/ tuần<br>Hảo 1 tiết / tuần     | Thuận ( Lý )<br>Mai ( Sinh )<br>Ngô Mến ( GDPL )  |
| <b>4.Cao đẳng Công nghệ, kinh tế và thủy sản CS2 ( Buổi sáng )</b> | 10A6(Hương)      | Hương | Lê Hường | Trinh  | Dung | Hương |       | Loan | Ngô Mến | Hoàng 2 tiết/ tuần<br>Hương 1 tiết / tuần   | Thuận ( Lý )<br>Hương ( Hóa )<br>Ngô Mến ( GDPL ) |
|                                                                    | 11B4 ( Ngô Mến ) | Hương | Lê Hường | Trinh  | Dung | Hương |       | Loan | Ngô Mến | Hoàng 2 tiết/ tuần<br>Ngô Mến 1 tiết / tuần | Hương ( Toán , Hóa )<br>Hằng ( Địa )              |
| <b>5.Cao đẳng Công nghệ, kinh tế và thủy sản CS1 ( Buổi chiều)</b> | 10A3 (Hằng)      | Hương | Hảo      | Hường  | Hằng | Nhung |       | Hoa  | Ngô Mến | Thuận 2 tiết/ tuần<br>Hằng 1 tiết / tuần    | Thuận ( Lý )<br>Nhung ( Hóa )<br>Ngô Mến ( GDPL ) |
|                                                                    | 10A4( Hương)     | Hương | Hảo      | Hường  | Hằng | Nhung |       | Hoa  | Ngô Mến | Thuận 2 tiết/ tuần<br>Hương 1 tiết / tuần   | Thuận ( Lý )<br>Nhung ( Hóa )<br>Ngô Mến ( GDPL ) |
|                                                                    | 10A5 (Mai Ca)    | Hương | Mai Ca   | Hường  | Hằng | Nhung |       | Hoa  | Ngô Mến | Thuận 2 tiết/ tuần<br>Mai Ca 1 tiết / tuần  | Thuận ( Lý )<br>Nhung ( Hóa )<br>Ngô Mến ( GDPL ) |
|                                                                    | 11B2 ( Hương)    | Hương | Trinh    | Hường  | Hằng | Nhung |       | Hoa  | Ngô Mến | Thuận 2 tiết/ tuần<br>Hương 1 tiết / tuần   | Hương ( Toán )<br>Nhung ( Hóa )<br>Hằng ( Địa )   |
|                                                                    | 11B3 ( Mai Ca)   | Hương | Hảo      | Mai Ca | Hằng | Nhung |       | Hoa  | Ngô Mến | Thuận 2 tiết/ tuần<br>Mai Ca 1 tiết / tuần  | Hương ( Toán )<br>Nhung ( Hóa )<br>Hằng ( Địa )   |
|                                                                    | 12C2 ( Mai Ca)   | Hương | Mai Ca   | Mai Ca | Hằng | Nhung | Nhung | Hoa  |         | Thuận 2 tiết/ tuần<br>Mai Ca 1 tiết / tuần  | Thuận ( Lý )<br>Mai Ca ( Văn )<br>Hương ( Toán )  |
| <b>6.Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng ( Buổi chiều)</b>                 | 11B6 ( Hảo)      | Tùng  | Hảo      | Hảo    | Hằng |       | Mai   | Dịu  | Ngô Mến | Hoàng 2 tiết/ tuần<br>Hảo 1 tiết / tuần     | Tùng ( Toán )<br>Thuận ( Lý )<br>Hằng ( Địa )     |
|                                                                    | 11B7( Hằng)      | Tùng  | Mai Ca   | Hảo    | Hằng |       | Mai   | Dịu  | Ngô Mến | Hoàng 2 tiết/ tuần<br>Hằng 1 tiết / tuần    | Tùng ( Toán )<br>Thuận ( Lý )<br>Hằng ( Địa )     |
|                                                                    | 12C4( Hằng)      | Tùng  | Mai Ca   | Mai Ca | Hằng | Hoa   | Mai   | Dịu  |         | Hoàng 2 tiết/ tuần<br>Hằng 1 tiết / tuần    | Tùng ( Toán )<br>Thuận ( Lý )<br>Hảo ( Văn )      |

|  |             |      |     |        |      |     |     |     |  |                                         |                                              |
|--|-------------|------|-----|--------|------|-----|-----|-----|--|-----------------------------------------|----------------------------------------------|
|  | 12C5 ( Hảo) | Tùng | Hảo | Mai Ca | Hằng | Hoa | Mai | Dịu |  | Hoàng 2 tiết/ tuần<br>Hảo 1 tiết / tuần | Tùng ( Toán )<br>Thuận ( Lý )<br>Hảo ( Văn ) |
|--|-------------|------|-----|--------|------|-----|-----|-----|--|-----------------------------------------|----------------------------------------------|

**\* GHI CHÚ:** - Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp : Giáo viên được phân công chịu trách nhiệm chính ; Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với Ban Giám đốc và Đoàn thanh niên phụ trách tiết đầu tiên ngày thứ 2 ( Chào cờ 1 tiết / 1 tháng còn lại các tuần không chào cờ giáo viên phụ trách)

- Chuyên đề học tập: Học theo khối trong hội trường ở các cơ sở

Hải Phòng, ngày 22 tháng 8 năm 2024

**GIÁM ĐỐC**



**Lưu Thị Thuận**